

Nội dung (Phiếu) học tập Tuần 4: Từ ngày 27/9 đến 2/10/2021

Văn bản:

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

Nguyễn Dữ

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Nguyễn Dữ.

+ Sống ở thế kỷ 16

+ Học trò xuất sắc của Nguyễn Bỉnh Khiêm

+ Học rộng, tài cao.

2. Tác phẩm:

★ Về “Truyện kì mạn lục”: xem chú thích 1/sgk/49.

+ Xuất xứ: Là truyện thứ 16 của tập "Truyện kỳ mạn lục", viết bằng chữ Hán.

+ Thể loại: Truyện truyền kì

+ Phương thức biểu đạt: Tự sự

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Tóm tắt tác phẩm

2. Giải thích nhan đề

3. Phân tích nhân vật: *Các em có thể đánh dấu các chi tiết vào sgk.*

a. Nhân vật Vũ Nương

- Là một phụ nữ đẹp người đẹp nét.

+ ...“tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp”

+ ...“luôn giữ gìn khuôn phép, không từng để...thất hòa.”

- Nghĩa tình, không màng danh lợi.

+ Ngày tiễn chồng đi lính, nàng dặn dò đảm thắm, xúc động “Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng ...được hai chữ bình yên...”

- Là người vợ đảm đang, người mẹ hiền, nàng dâu hiếu thảo.

+ Ba năm chồng đi lính, một mình nàng nuôi dạy, chăm sóc, an ủi con thơ. “Thì ra thường ngày ở một mình... bảo là cha Đản.”

+ Tận tình chăm sóc mẹ chồng lúc ốm đau, lo ma chay chu đáo khi mẹ chồng mất. “...hết sức thuốc thang... khuyên lơn...”, “Sau này, trời ...chẳng phụ mẹ.”

- Một lòng một dạ chung thủy sắt son.

+ Ba năm chồng đi lính, nàng chờ đợi “Cách biệt ba năm...một tiết..”

+ Lời thề chứng minh cho phẩm giá, tiết hạnh “Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng...làm ngọc Mị Nương...cỏ Ngưu mã..”.

- Số phận oan nghiệt, chết bi thảm.

+ Lời thanh minh và lời thề của nàng “Tô son... bén gót... chàng nói”, “Nay đã bình rơi trâm gãy...kia nữa”, “Kẻ bạc mệnh này....”

+ Nàng gieo mình xuống sông mà chết.

⇒ Vũ Nương là hình ảnh tiêu biểu về người phụ nữ xưa: công- dung- ngôn - hạnh. Thế nhưng số phận bất hạnh – là nạn nhân của chiến tranh phi nghĩa, nạn nhân của chế độ nam quyền, của bi kịch gia đình, chịu oan khuất phải tìm đến cái chết bi thảm để bảo toàn danh dự, nhân phẩm.

⇒ Phản ánh, tố cáo xã hội phong kiến. Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn, phẩm hạnh của người phụ nữ. Đồng thời bày tỏ lòng thương cảm của tác giả đối với số phận oan nghiệt của họ.

b. Nhân vật Trương Sinh

-Tính cách đa nghi, phòng ngừa, ghen tuông.

-Cư xử hồ đồ, độc đoán.

⇒Hiện thân của chế độ nam quyền.

4. Ý nghĩa của yếu tố kì ảo, chi tiết cái bóng, cái chết của Vũ Nương:

III. Tổng kết:

1. Nghệ thuật:

- Khai thác vốn văn học dân gian – thể loại truyền kì, sử dụng yếu tố kì ảo.
- Nghệ thuật kể chuyện đặc sắc, dẫn dắt tình tình huống truyện độc đáo, bất ngờ.
- Xây dựng lời thoại nhân vật đan xen lời kể của tác giả.
- Miêu tả, khắc họa nhân vật qua ngôn ngữ, hành động, diễn biến tâm lí ...

2. Nội dung: Ghi nhớ Sgk/51

IV. Luyện tập :

Viết đoạn văn (8-10 câu), trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Vũ Nương.

Tiếng Việt: CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP

Các em có thể chú thích trực tiếp vào sgk, (cả lí thuyết và bài tập) đối với những bài học phần Tiếng Việt. Chỉ ghi tựa bài học vào vở.

I. Cách dẫn trực tiếp

1. Ví dụ: Đoạn a, b/ sgk/53

- Nội dung:

a. nhắc lại nguyên văn lời nói của nhân vật Anh thanh niên.

b. nhắc lại nguyên văn ý nghĩ của nhân vật họa sĩ.

- Hình thức: đặt trong ngoặc kép, sau dấu hai chấm.

2. Ghi nhớ: sgk/54

II. Cách dẫn gián tiếp

1. Ví dụ: Đoạn a, b/ sgk/53

- Nội dung:

a. thuật lại lời nói của nhân vật lão Hạc

b. thuật lại ý nghĩ của Phạm Văn Đồng

- Hình thức: không đặt trong ngoặc kép, có điều chỉnh từ ngữ. (khuyên, rằng)

2. Ghi nhớ: sgk/54

II. Luyện tập: Các em viết luôn trong sgk

***Bài tập 1/sgk/55:**

-dẫn trực tiếp: a. A!... này à?

b. Cái vườn...rẻ cả...

***Bài tập 2a/sgk/55: Gợi ý**

dẫn trực tiếp:

Trong “Báo cáo ... Đảng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Chúng ta...hùng.*”

dẫn gián tiếp

Trong “Báo cáo ... Đảng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh *khẳng định/nhấn mạnh rằng chúng ta...anh hùng.*

***Bài tập 3/sgk/55: Hs tự làm.**

Tiếng Việt: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG

I. Sự biến đổi và phát triển của từ ngữ:

1. Ví dụ /sgk/55:

1.+ Kinh tế trong văn bản “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác”: trị nước cứu đời.

+ Kinh tế (ngày nay): Toàn bộ hoạt động của con người trong lao động sản xuất, trao đổi, phân phối và sử dụng của cải vật chất làm ra.

2a. - “Xuân” (chơi xuân): mùa xuân → nghĩa gốc

- “Xuân” (ngày xuân em hãy còn dài): Thuộc về tuổi trẻ → nghĩa chuyển (phương thức ẩn dụ)

2b. - “Tay” (trao tay): bộ phận của cơ thể → nghĩa gốc

- “Tay” (tay buôn): người chuyên hoạt động hoặc giỏi về một môn, một nghề nào đó → nghĩa chuyển (phương thức hoán dụ)

2. Ghi nhớ: sgk/56

II. Tạo từ ngữ mới

1. Ví dụ: sgk/72

1. Các từ ngữ mới: điện thoại di động, kinh tế tri thức, đặc khu kinh tế, sở hữu trí tuệ.

2. Từ ngữ được cấu tạo theo mô hình X + tặc: tin tặc, hải tặc, không tặc....

2. Ghi nhớ: sgk/73

III. Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài:

1. Ví dụ: sgk/73:

1. Từ mượn tiếng Hán

a. Thanh minh, tiết, lễ, tảo mộ, đạp thanh, yến anh, bộ hành, xuân, tài tử, giai nhân.

b. Bạc mệnh, duyên, phận, thần linh, chứng giám, thiếp đoan trang, tiết, trinh bạch, ngọc.

2. Từ mượn tiếng Anh

a. AIDS

b. Marketing (ma-két-tinh)

2. Ghi nhớ: sgk/74

II. Luyện tập: Các em làm luôn trong sgk

***Bài tập 1/sgk/56:**

- a. “Chân”: nghĩa gốc
- b. “chân”: chuyển → hoán dụ
- c, d. “chân”: chuyển → ẩn dụ

***Bài tập 2/sgk/57:**

-“trà” trong trà A-ti-sô,...trà ướp đắng: dùng với nghĩa chuyển → ẩn dụ

***Bài tập 3/sgk/57:**

-đồng hồ (điện, nước, xăng): dùng với nghĩa chuyển → ẩn dụ

***Bài tập 1/sgk/74:**

- X + trường: Chiến trường, công trường, nông trường, thương trường...
- X+ hóa: xã hội hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa...
- X+ điện tử: thư điện tử, thương mại điện tử, giáo dục điện tử,...

***Bài tập 2/sgk/74:**

- + Cầu truyền hình: Hình thức truyền hình tại chỗ cuộc giao lưu đối thoại trực tiếp với nhau qua hệ thống camera giữa các điểm cách xa nhau
- + Cơm bụi: Cơm giá rẻ, thường bán trong các hàng, quán nhỏ, tạm bợ.
- + Đường cao tốc: Đường xây dựng theo tiêu chuẩn đặc biệt dành riêng cho các loại xe cơ giới chạy với tốc độ cao.

***Bài tập 4, 5/ sgk/57 và 3/sgk/74:** Hs tự làm

Văn bản: CHUYỆN CŨ TRONG PHỦ CHÚA TRỊNH
(Khuyến khích HS tự học)

I. Tìm hiểu chung: (SGK/61)

- 1. Tác giả: Phạm Đình Hồ
- 2. Tác phẩm: Trích Vũ trung tùy bút

II. Tìm hiểu văn bản: (SGK/63)

III. Tổng kết: Ghi nhớ SGK/63

***Dẫn dò:**

- ✓ Đọc trước “Hoàng Lê nhất thống chí”, “Truyện Kiều của Nguyễn Du”,

Cố gắng rèn viết bài văn: chú ý dùng từ, chính tả, chấm câu.

***Các thắc mắc cần giải đáp: ...**

Các em nghiên cứu, ghi chép xong. Nếu có thắc mắc gì, các em chú thích lại rồi hỏi trực tiếp thầy cô qua zalo...hoặc các buổi thầy cô dạy online nhé!

Chúc các em học tập vui vẻ. Chăm chỉ học bài và làm bài nhé!